

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018//HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn A; sinh ngày: 01/01/1977 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Sỹ T và bà Lê Thị Đ; có vợ: Triệu Thị K; và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đặng Văn B; sinh ngày: 26/02/1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn I và bà Lý Thị P; có vợ Nông Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm

giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

3. Phùng Thị C; sinh ngày: 18/5/1955 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn X và bà Chu Thị D; có chồng: Từ Văn N và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Linh Văn D; sinh ngày: 23/4/1992; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Linh Văn R và bà Lâm Thị H; có vợ Nông Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hoàng Văn Đ; sinh ngày: 01/01/1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T và bà Tô Thị U có vợ Triệu Thị Z và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Tô Thị E; sinh ngày: 26/7/1972 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn S và bà Hồ Thị X; có chồng Lương Văn Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Triệu Văn F; sinh ngày: 20/3/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn D và bà Trần Thị V; có vợ Lưu Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nông Thị G; sinh ngày: 25/6/1970 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn U và bà Lê Thị J; có chồng Tô Văn E và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Trần Văn H; sinh ngày: 02/3/1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Y và bà Long Thị B; có vợ Hoàng Thị Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 20/7/2018 đến ngày 29/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Hoàng Thị I; sinh ngày: 02/5/1955 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn M và bà Linh Thị S; có chồng Lưu Văn N và 05 con; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù (giam), về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xét xử; bị bắt, tạm giam từ ngày 20/7/2018 đến nay; có mặt.

11. Lưu Văn K; sinh ngày: 11/10/1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn V và bà Hoàng Thị O; có vợ Triệu Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 21/7/2018 đến ngày 30/7/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. Tô Văn L, sinh ngày: 08/11/1975 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn S và bà Hồ Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2018; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Triệu Thị K, sinh năm 1978; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 19/7/2018 tại nhà của Tô Văn L ở thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây” (sử dụng bài tú lơ khơ), gồm: Hoàng Văn Đ, Linh Văn D, Tô Thị E, Phùng Thị C, Đặng Văn B, Lưu Văn A. Vật chứng thu giữ gồm: 956.000đ thu trên chiếu bạc; thu trên người Linh Văn D 10.000đ, Đặng Văn B 1.409.000đ, Phùng Thị C 1.140.000đ, Lưu Văn A 762.000đ, Tô Thị E 400.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 chiếc chiếu cỏi.

Ngày 20/7/2018 Nông Thị G, Hoàng Thị I, Trần Văn H, Triệu Văn F ra đầu thú, ngày 21/7/2018 Lưu Văn K ra đầu thú. Trần Văn H giao nộp số tiền 140.000đ, Triệu Văn F giao nộp 113.000đ, Lưu Văn K giao nộp 470.000đ là tiền đánh bạc các đối tượng cầm theo khi bỏ chạy.

Ngày 20/7/2018 Tô Văn L giao nộp số tiền 200.000đ là tiền hồ L thu được từ nhóm đánh bạc tại nhà mình vào tối ngày 19/7/2018 (Bút lục số 331).

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 19/7/2018 Tô Thị E sang nhà Tô Văn L (em trai) hộ làm ruộng (nhà L có Hồ Thị X mẹ L ở cùng). Khoảng 17 giờ cùng ngày khi E đang ở nhà L (L không có nhà) thì có Phùng Thị C, Hoàng Thị I, Triệu Thị K đến chơi và rủ nhau đánh bạc. Tô Thị E lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trước ở khe cột gỗ trong nhà và cùng C, K, I ngồi xuống chiếu ở giữa nhà để đánh bạc (đánh ba cây). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Nông Thị G sang tham gia đánh bạc, sau đó I nghỉ ngồi xem. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày lần lượt có Hoàng Văn Đ, Đặng Văn B, Trần Văn H đến cùng tham gia đánh bạc, được một lúc Triệu Thị K thua hết tiền nên K và I đi về, còn lại 6 người chơi (C, E, G, Đ, B, H). Sau đó lần lượt có Lưu Văn A, Linh Văn D, Triệu Văn F, Lưu Văn K đến tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ khi 10 đối tượng đang đánh bạc (C, E, G, Đ, B, H, A, D, F, K), Triệu Văn O, Linh Văn Z, Triệu Văn N, Trần Văn J và Tô Văn L ngồi uống nước ở bàn gần chiếu bạc, thì L được Lưu Văn K trả cho 200.000đ tiền hồ (lấy từ tiền nước của một ván bạc), L cầm tiền và để mọi người đánh bạc trong nhà rồi đi soi ếch. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc xác định được là 5.600.000đ, tiền gá bạc là 200.000đ (nằm trong tiền đánh bạc).

Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, lược bỏ các quân bài 10, J, Q, K và lấy các lá bài Át (Một) đến 9 bao gồm 4 hàng “Rô, Cơ, Bích, Nhép”. Quá trình đánh bài có một người cầm chương, còn lại tham gia đặt cửa tối thiểu là 10.000đ. Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, sau đó từng người chơi tự cộng số tự nhiên in trên lá bài để xác định tổng điểm, điểm hàng chục chỉ tính tối đa là 10 (Ví dụ: Bài “3,8,9”; “5,6,9”; “1,2,7” đều tính là 10 nước). Nếu có nhiều người cùng điểm thì bài thắng sẽ là bài có chất “Rô” và Át rô là lớn nhất, các số còn lại thì số tự nhiên to hơn được tính lớn hơn, nếu cùng điểm không có chất “Rô” thì chất “Cơ” sau đến chất “Bích” và chất “Nhép” là nhỏ nhất. Người cầm chương sẽ được hưởng số tiền của người chơi bài có điểm nhỏ hơn và trả tiền cho người chơi bài có điểm lớn hơn điểm bài mình theo số tiền người chơi đặt cửa. Sau mỗi ván nếu người chơi có điểm bài là 10 thì người đó được thay thế cầm chương, nếu nhiều người có điểm 10 thì người có điểm 10 được tính theo thứ tự hàng “rô, cơ, bích, nhép” sẽ được cầm chương.

Quá trình đánh bài ngoài đặt cửa thì người chơi còn có thể tham gia đặt “nước” hay còn gọi là “gà”. Mỗi người chơi bỏ vào nước số tiền 20.000đ trong từng ván bài, người chơi có điểm bài lớn nhất sẽ được hưởng toàn bộ tiền nước trong ván bài đó.

Đối với Hoàng Thị I được tham gia đánh bạc cùng Tô Thị E, Phùng Thị C, Triệu Thị K, Nông Thị G. Thời điểm này số tiền đánh bạc của các đối tượng là 1.105.000đ (Tô Thị E 200.000đ, Phùng Thị C 600.000đ, Triệu Thị K 100.000đ, Nông Thị G 150.000đ, Hoàng Thị I 55.000đ). Số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng ngày 19/9/2017 Hoàng Thị I đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 07 tháng tù (giam), về tội đánh bạc chưa được xóa án tính, ngày 19/7/2018 lại tham gia gia đánh bạc, nên hành vi của Hoàng Thị I cấu thành tội phạm.

Đối với Triệu Thị K được tham gia đánh bạc cùng Tô Thị E, Phùng Thị C, Nông Thị G, Hoàng Thị I, Hoàng Văn Đ, Đặng Văn B, Trần Văn H. Thời điểm này số tiền đánh bạc của các đối tượng là 2.605.000đ (Tô Thị E 200.000đ, Phùng Thị C 600.000đ, Triệu Thị K 100.000đ, Nông Thị G 150.000đ, Hoàng Thị I 55.000đ, Hoàng Văn Đ 300.000đ, Đặng Văn B 1.000.000đ, Trần Văn H 200.000đ). Số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân K chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã xử phạt hành chính đối với Triệu Thị K.

Đối với Triệu Văn O, Linh Văn Z, Triệu Văn N, Trần Văn J có mặt tại địa điểm đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xem xét

xử lý. Đối với Hồ Thị X, tối 19/7/2018 khi các đối tượng đánh bạc, bà X ốm ngủ trong buồng không biết mọi người đánh bạc nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKSCL ngày 29/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Hoàng Thị I, Lưu Văn K, về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321; đối với Tô Văn L, về tội Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Hoàng Thị I, Lưu Văn K, phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321. Tô Văn L, phạm tội Gá bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D.

Xử phạt các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D mỗi bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Đ, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 14 tháng tù; bị cáo Tô Thị E từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, khoản 1 Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị I.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị I từ 09 đến 15 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Văn L.

Xử phạt bị cáo Tô Văn L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K, Hoàng Thị I, Tô Văn L đều nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 19/7/2018 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó

phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3] Hồi 22 giờ 35 phút ngày 19/7/2018 tại nhà của Tô Văn L ở thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang một số đối tượng gồm: Hoàng Văn Đ, Linh Văn D, Tô Thị E, Phùng Thị C, Đặng Văn B, Lưu Văn A và điều tra xác định được thêm các đối tượng: Nông Thị G, Hoàng Thị I, Trần Văn H, Triệu Văn F, Lưu Văn K đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh ba cây. Tô Văn L là chủ sở hữu ngôi nhà cho 11 đối tượng đánh bạc và được trả 200.000đ tiền hồ. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc xác định được là 5.600.000đ, tiền gá bạc là 200.000đ (nằm trong tiền đánh bạc). Vật chứng gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 02 chiếc cối.

[4] Các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Hoàng Thị I, Lưu Văn K đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích vụ lợi, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Tô Văn L, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc, gá bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nhưng để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Tô Văn L phạm tội Gá bạc là độc lập không có đồng phạm.

[8] Bị cáo Tô Thị E là người khởi xướng việc đánh bạc, được tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Về nhân thân bị cáo là người dân lao động, có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Tô Thị E có bố được tặng huân chương.

[9] Đối với các bị cáo Phùng Thị C, Hoàng Văn Đ, Linh Văn D, Đặng Văn B, Lưu Văn A. Nông Thị G, Trần Văn H, Triệu Văn F, Lưu Văn K tham gia đánh bạc với vai trò ít quan trọng so với các bị cáo khởi xướng. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Thị G, Trần Văn H, Triệu Văn F, Lưu Văn K được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì Hoàng Văn Đ có bố được tặng huân chương, còn các bị cáo Nông Thị G, Trần Văn H, Triệu Văn F, Lưu Văn K đã ra đầu thú.

[10] Các bị cáo Tô Văn L, Hoàng Thị I là người gá bạc, người khởi xướng việc đánh bạc. Hành vi đánh bạc của Hoàng Thị I ngày 19/7/2018 chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng ngày 19/9/2017 Hoàng Thị I đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc chưa được xóa án tính, ngày 19/7/2018 lại tham gia gia đánh bạc, nên hành vi của Hoàng Thị I đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án, cần có mức hình phạt nghiêm khắc. Về nhân thân các bị cáo là người dân lao động, Tô Văn L có nhân thân tốt, Hoàng Thị I có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố của Tô Văn Pin có huân chương Còn Hoàng Thị I đã ra đầu thú.

[11] Xét thấy các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K, Tô Văn L đều là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị

cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là nông dân, không có tài sản, thu nhập riêng, sống ở vùng kinh tế khó khăn dân trí thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếc cối là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) là tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo. Các bị cáo sử dụng số tiền trên để đánh bạc và gá bạc nên cần tịch thu nộp và ngân sách Nhà nước

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, áp dụng đối với các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321. các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321. điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 3 Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; áp dụng đối với bị cáo Hoàng Thị I.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Tô Văn L.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K, Hoàng Thị I, phạm tội “Đánh bạc”. Tô Văn L phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt các bị cáo Đặng Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Phùng Thị C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Linh Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Triệu Văn F 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Nông Thị G 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Lưu Văn K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Tô Thị E 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/11/2018,

Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn K, Tô Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Tô Thị E cho Ủy ban nhân dân xã B huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị I 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam, ngày 20/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5. 600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 30/10/2018).

(Số tiền được gửi tại Kho bạc Nhà nước Chi Lăng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/10/2018 giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lưu Văn A, Đặng Văn B, Phùng Thị C, Linh Văn D, Hoàng Văn Đ, Tô Thị E, Triệu Văn F, Nông Thị G, Trần Văn H, Lưu Văn Thảo, Hoàng Thị I, Tô Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh